

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 139/2023/DS-PT

Ngày 31-3 -2023

*“V/v tranh chấp ranh giới
quyền sử dụng đất”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/02/2023 và ngày 31/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc *“Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh Ph, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Văn Phú: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1956; Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 08/10/2020.

Địa chỉ: Ấp , xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: OLê Quang V, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp , xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thị B, sinh năm 1989;

2. Huỳnh Văn N, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Ấp , xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đỗ Thị A, sinh năm 1962;

4. Lê Cát Tr, sinh năm 1991;

5. Lê Quốc B, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp , xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lê Thị Bích Ph, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Hoà D, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

7. Lê Thị M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thị trấn Tràm Ch, huyện Tam Ng, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông V, bà Á, anh Tr: Chị Lê Thị M, sinh năm 1989. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 22/12/2022.

8. Ngân hàng NNPTNT– Chi nhánh huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người kháng cáo:** Anh Huỳnh Thanh Ph là nguyên đơn; Ông Lê Quang V là bị đơn; Chị Lê Thị M, bà Đỗ Thị A, anh Lê Cát Tr, chị Lê Thị Bích Ph là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông N, chị M, anh Bình có mặt tại phiên tòa. Lê Cát Tr, Ngân hàng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Ph ủy quyền cho ông Huỳnh Văn N (cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Huỳnh Văn N là cha của anh Huỳnh Thanh Ph mua của ông Hòa từ lâu nhưng không nhớ năm nào. Năm 1999, anh Ph được ông N chuyển quyền sử dụng và anh Ph được cấp quyền sử dụng đất vào năm 1999 với diện tích 13.219m², thuộc thửa 459, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đất của anh Ph giáp đất của ông Lê Quang V, ông V cũng mua phần đất này của ông Hòa, khi ông N cho anh Ph đất thì không có đo đạc thực tế nhưng trước đó hai bên đo diện tích đất của hai bên và đắp đê làm ranh đất. Gia đình anh Ph không sử dụng đất mà cho thuê nhưng anh Ph vẫn thường xuyên đến đất để quản lý, anh Ph kiểm tra thì thấy ông V vẫn có những hành vi lấn chiếm, trồng tre lên ranh nên anh Ph có nhắc nhở nhưng ông V không thực hiện. Trước đây, ông N và ông V thống nhất xuống trụ ranh để xác định rõ ranh đất giữa hai bên để không có tranh

chấp về sau, trồng 02 trụ ranh, một (01) trụ đá ở đầu đất và 01 trụ đá ở cuối đất; hiện nay trên phần ranh đất đã bị mất 01 trụ đá nhưng không biết lý do. Anh Ph thấy phần đất của anh Ph đã không còn đủ như trước, ông V đã sử dụng lấn chiếm qua phần đất của anh Ph ngang 7m x dài 130m, diện tích 910m². Anh Ph có nhắc nhở ông V nhưng không được và chính quyền đã hòa giải nhưng không thành. Nay anh Ph yêu cầu ông Lê Quang V trả lại cho anh Ph phần đất đã lấn chiếm có diện tích 910m², ngang 7m x dài 130m, thuộc thửa 459, tờ bản đồ số 12. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Ph xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông V trả lại diện tích đất 829,8m² (từ mốc 3 – mốc 4 – mốc 7 – mốc 8 - mốc 1), thuộc thửa 459, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho anh Ph. Hiện trạng phần đất đang tranh chấp không có gì thay đổi so với lúc thẩm định, anh Ph thống nhất với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 24/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh và kết quả định giá của Hội đồng định giá. Ngoài ra, anh Ph không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn ông Lê Quang V trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông nhận chuyển nhượng của bà Nương vào khoảng năm 1995, khi nhận chuyển nhượng không có đo đạc thực tế nhưng bà Nương và người giáp ranh có đến xác định ranh đất và giao đất cho ông canh tác, quản lý, sử dụng và ông canh tác, sử dụng diện tích đất này từ khi nhận chuyển nhượng cho đến hôm nay. Hiện trạng đất khi ông nhận chuyển nhượng của bà Nương là đất lâm địa, ông san lấp, khai phá mới được bằng phẳng như hôm nay, giáp ranh đất với đất ông trước đây là đất của ông Hòa, giáp ranh với nhau đã có ranh đất và sử dụng ổn định không có tranh chấp, sau đó ông Hòa chuyển nhượng cho ông On rồi ông On chuyển nhượng lại cho ông N rồi ông N tặng cho anh Ph. Thời điểm anh Ph đứng tên quyền sử dụng đất thì hai bên đã có ranh đất từ trước và sử dụng ổn định cho đến nay.

Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của anh Ph, vì hiện trạng ranh đất đã sử dụng ổn định từ khi anh Ph canh tác cho đến nay, ông không có lấn ranh đất anh Ph. Diện tích đất hai bên có chênh lệch so với thực tế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, vì khi cấp đất hai bên đều tự kê khai, không đo đạc thực tế và trước đây bờ kênh Trâm bầu có kích thước khoảng 2-3m, đến nay kênh Trâm bầu đã bị sặc lở rất nhiều và diện tích đất làm máng nối dẫn nước vào ruộng cũng là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi diện tích ruộng canh tác của hai bên. Hơn nữa trước đây khi ông N trồng bạch đàn trên bờ xáng và ông N chỉ trồng tới phần giáp ranh giữa hai bên được nhắm thẳng từ đầu phía trong ranh đất ra bờ xáng và ông N trồng tới đó thì dừng không trồng qua ranh

đất của ông, hiện nay gốc Trâm bầu vẫn còn. Trường hợp, ông lần ranh thì gia đình ông N, anh Ph sẽ biết, vì thời điểm trước đây con ông N là anh Khánh có làm trong ô đê bao, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng khu vực đất của hai bên, thì anh Khánh sẽ biết. Hiện trạng phần đất đang tranh chấp không có gì thay đổi so với lúc thẩm định, ông thống nhất với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 24/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh và kết quả định giá của Hội đồng định giá. Ngoài ra, ông không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đỗ Thị A và anh Lê Quốc Bình thống nhất với nội dung trình bày của ông V, không bổ sung hay yêu cầu gì thêm.

+ Chị Huỳnh Thị B, anh Lê Cát Tr, chị Lê Thị Bích Ph, chị Lê Thị M, Ngân hàng NNPTNT– Chi nhánh huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, đã tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh Ph.

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của anh Huỳnh Thanh Ph thuộc thửa 459 với đất của ông Lê Quang V thuộc thửa 604, cùng tờ bản đồ 12, đất tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được xác định là một đường thẳng nối từ mốc A (đo từ mốc 3 và mốc 4 qua mốc A là 3,565m) đến mốc B (đo từ mốc 8 và mốc 7 qua mốc B là 3,39m) *Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 24/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh.*

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các đương sự được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. Các bên đương sự có nghĩa vụ di dời các tài sản, công trình và vật kiến trúc khác của mình có trên phần đất tranh chấp về phía phần đất của mình.

- Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 12.066.000 đồng, anh Ph phải chịu 6.033.000 đồng; ông V phải chịu 6.033.000 đồng (đã nộp và chi xong); do anh Ph đã nộp tạm ứng nên thu của ông V số tiền 6.033.000 đồng để trả lại cho anh Ph.

- Về án phí: Anh Huỳnh Thanh Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.348.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003910 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, anh Ph còn phải nộp tiếp số tiền 98.000 đồng (Chín mươi tám nghìn đồng).

+ Ông Lê Quang V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (ông V được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh như sau.

- Ngày 06 tháng 9 năm 2022, anh Huỳnh Thanh Ph là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh Huỳnh Thanh Ph yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án giải quyết trả lại đủ đất cho anh Ph và bồi thường về việc bị đơn chiếm đất của anh Ph để sử dụng, ai thua thì phải chịu án phí.

- Ngày 05 tháng 9 năm 2022, ông Lê Quang V là bị đơn và bà chị Lê Thị M, bà Đỗ Thị A, anh Lê Cát Tr, chị Lê Thị Bích Ph là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông V, chị M, bà Ánh, anh Tri, Lê Cát Tr yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, do không đưa anh Huỳnh Quốc Khánh là người trực tiếp canh tác vào thành phần tham gia tố tụng. Không chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Huỳnh Thanh Ph do không có căn cứ. Giữ nguyên ranh đất hiện tại, ranh đất đã hình thành từ lúc khai đất, được hai bên cùng xây dựng và thống nhất. Anh Ph phải chịu tất cả án phí và những chi phí phát sinh liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh Ph. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Lê Cát Tr, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang V, bà Đỗ Thị A, chị Lê Thị M, anh Lê Cát Tr, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Bích Ph, Ngân hàng NNPTNT- Chi nhánh huyện Cao Lãnh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ngân hàng theo khoản 2, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự. Lê Cát Tr có kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Lê Cát Tr theo quy định tại khoản 2, Điều 312 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Nguồn gốc đất của anh Huỳnh Thanh Ph là của ông Hòa chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn N là cha của anh Ph. Năm 1999, ông N cho anh Ph, anh Ph kê khai đăng ký được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 13.219m², thửa 459, tờ bản đồ số 12. Tiếp giáp chiều dài một bên đất của anh Ph là của ông Lê Quang V có nguồn gốc là đất của bà Nương chuyển nhượng cho ông V vào khoảng năm 1995, ông V quản lý sử dụng đến năm 1999 ông V kê khai đăng ký được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 6.918m², thửa 604, tờ bản đồ số 12. Đất anh Ph (ông N) và ông V tiếp giáp với nhau là một bờ đê hai bên sử dụng chung. Trước đây ông N và ông V thỏa thuận với nhau cắm 02 trụ đá hai đầu để xác định ranh, nhưng hiện nay trụ đá không còn. Trong quá trình sử dụng đất, anh Ph và ông V chưa thống nhất với nhau về ranh đất, nên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét thấy, về phía anh Ph (ông N) và ông V không có chứng cứ chứng minh phần đất của mình có chiều ngang, chiều dài là bao nhiêu mét. Đồng thời, theo văn bản số 537/UBND-TNMT ngày 05/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh đều xác định: ... Hồ sơ xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998 (cấp Giấy tập trung). Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ anh Huỳnh Thanh Ph và hộ ông Lê Quang V không có đo đạc thực tế, nên anh Ph, ông V không có căn cứ xác định chiều ngang thửa đất của mình thiếu so với khi chuyển nhượng đất.

[4] Phần đất của anh Ph, anh Ph được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 459, diện tích 13.219m², ông V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 604, diện tích 6.918m², nhưng theo sơ đồ đo đạc ngày 22/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh thì đo đạc thực tế đất của anh Ph thửa 459 diện tích là 11.337,46m², đất của ông V thửa 604, diện tích 6.454,1m², chưa kể phần đất tranh chấp (829,8m²). Nếu tính cả diện tích đất tranh chấp (chưa tính lộ đất) thì đất của anh Ph có diện

tích 12.167,2m² thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.051,8m²; đất của ông V có diện tích 7.283,9m² thừa với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 365.9m².

Tuy nhiên, không thể căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định ranh giới quyền sử dụng đất, vì khi các đương sự được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có đo đạc thực tế mà việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất phải căn cứ vào quá trình sử dụng đất thực tế của các bên.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N và ông V đều xác định tiếp giáp giữa thửa đất số 459 của anh Ph với thửa đất số 604 của ông V là bờ đê chiều ngang 0,6m – 1,1m. Ông V cho rằng án sơ thẩm xác định bờ đê ngang 6,78m - 7,13m , diện tích 829,8m² là diện tích đất tranh chấp, nên án sơ thẩm xử chia mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ (nửa) bờ đê có diện tích 414,9m² là chưa phù hợp. Ông V đề nghị xem xét thẩm định lại phần đất tranh chấp, ngày 15/3/2023 Tòa án Tỉnh phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh tiến hành xem xét thẩm định phần đất tranh chấp. Theo sơ đồ đo đạc ngày 24/8/2020 và sơ đồ đo đạc ngày 22/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh thì kích thước, mốc giới của 02 sơ đồ giống nhau không có thay đổi, tại vị trí mốc M4 và mốc M7 được xác định là giữa bờ đê của 02 thửa đất. Bờ đê là hiện trạng của 02 thửa đất, ông V thống nhất xác định ranh đất là giữa bờ đê, anh Ph (ông N) không có chứng cứ chứng minh ông V di dời bờ đê, nên việc ông V, bà Á, chị M, anh Tr kháng cáo xác định ranh đất tại mốc M4-M7 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo của anh Ph yêu cầu trả lại đủ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, cũng như phân nhận định trên, trước khi anh Ph được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có đo đạc thực tế, anh Ph không có chứng cứ chứng minh ông V lấn chiếm đất, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Ph.

[6] Xét kháng cáo anh Ph và ông V, bà A, anh Tr, chị M, Lê Cát Tr không đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: Nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm:

1- “Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm, nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm hoặc không phải nộp án phí sơ thẩm”... và anh Ph cũng không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền án phí sơ thẩm. Ông V Tòa án cấp sơ thẩm đã miễn án phí dân sự sơ thẩm (do ông V là người cao tuổi) theo quy định tại

Điều 11, 12 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Do vậy, anh Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Ph. Ông V, bà A anh Tr, chị M, Lê Cát Tr không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[7] Xét kháng cáo của ông V, bà Á, chị M, anh Tr, không đồng ý nộp chi phí định tố tụng.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1, Điều 157; khoản 1, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: Nghĩa vụ phải chịu chi phí xem xét thẩm định, chi phí định giá, thẩm định giá như sau:

Điều 157: Nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định:..

1. “Đương sự phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nếu yêu cầu của họ không được chấp nhận”...

Điều 165: Nghĩa vụ nộp chịu chi phí định giá tài sản, thẩm định giá:..

1. “Đương sự phải chịu chi phí định giá tài sản, nếu yêu cầu của họ không được chấp nhận”...

Cũng như nhận định trên, anh Ph khởi kiện không có căn cứ, nên anh Ph người phải chịu toàn bộ chi phí phí xem xét thẩm định, định giá. Ông V, bà Ánh, chị M, anh Tri không phải chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông V, bà Á, chị M, anh Tr.

[8] Đối với kháng cáo của anh Ph yêu cầu bồi thường thiệt hại chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét .

[9] Phần đất của anh Ph, anh Ph giao cho em ruột là tên Huỳnh Quốc Kh sử dụng vào việc trồng lúa. Anh Kh không có tranh chấp yêu cầu gì với anh Ph, ông V và đề nghị không đưa anh Khánh vào tham gia tố tụng, nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Kh tham gia tố tụng là phù hợp.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không chấp nhận kháng cáo của anh Ph. Chấp nhận Kháng cáo của ông V , bà Ánh, chị M, anh Tr là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh Ph. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang V, bà Đỗ Thị A, chị Lê Thị M, anh Lê Cát Tr, sửa bản án sơ thẩm.

[11] Về án phí:

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do kháng cáo của anh Ph không được chấp nhận, nên anh Ph phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 175 Bộ Luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; khoản 2, Điều 312; Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Lê Thị Bích Ph.
- Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh Ph.
- Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang V, bà Đỗ Thị A, chị Lê Thị M, anh Lê Cát Tr.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh Ph, về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với ông Lê Quang V.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của hộ anh Huỳnh Thanh Ph thuộc thửa 459 với đất của hộ ông Lê Quang V thuộc thửa 604, cùng tờ bản đồ 12, đất tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đường thẳng nối từ mốc M4 đến mốc M7.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các đương sự được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng di dời các tài sản, công trình và vật kiến trúc khác của mình có trên phần đất tranh chấp theo ranh đất đã được xác định.

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc ngày 24/8/2020; biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2023, và sơ đồ đo đạc ngày 22/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá sơ thẩm, phúc thẩm, tổng cộng là 12.666.000 đồng. Anh Ph phải toàn bộ chi phí thẩm định, định giá 12.666.000 đồng. Anh Ph nộp tạm ứng 12.066.000 đồng, ông V nộp tạm ứng 600.000 đồng và đã chi xong, nên anh Ph phải nộp 600.000 đồng để hoàn trả cho ông V.

4. Về án phí:

4.1 Anh Huỳnh Thanh Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.696.000 đồng và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng 2.996.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm của anh Ph đã nộp theo biên lai số 0003910 ngày 15/7/2020 là 1.250.000 đồng; Biên lai số 0009706 ngày 06/9/2022 là 300.000 đồng được trừ vào tiền án phí. Anh Ph còn phải nộp tiếp số tiền 2.446.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

4.2 Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Lê Quang V (do ông V thuộc trường hợp người cao tuổi).

4.3 Bà **Đỗ Thị A, chị Lê Thị M, anh Lê Cát Tr và chị Lê Thị Bích Ph không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.** Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà Ánh, anh Tri, chị M, Lê Cát Tr đã nộp theo biên lai số 0009708 ngày 07/9/2022 là 300.000 đồng được trừ vào tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tặng